

Bản án số: 213/2025/HSPT

Ngày: 26-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Cao Gia và Bà Vũ Ngọc Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk).

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Lan P**; Giới tính: Nữ; (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1983, tại: tỉnh Ninh Bình;

Nơi thường trú: 74 H, TDP Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công chức địa chính, xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1960, đã chết). Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Đ, sinh năm 1960, hiện sinh sống tại: thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo có chồng là Đường V, sinh năm 1972. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến ngày 28/11/2024 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị Mai T1, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn T, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hoài M, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Anh Doãn Văn L, sinh năm 1977; Trú tại: TDP Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Lan P là Công chức địa chính – xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Được giao nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã T2 Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Năm 2022 đến năm 2024, Nguyễn Thị Lan P lợi dụng vị trí bản thân đang công tác, thường xuyên tiếp xúc với người dân có nhu cầu làm các thủ tục về đất đai và sự thiếu hiểu biết của họ đã nhiều lần tự ý nhận làm các thủ tục khác mặc dù không được phân công như: nhận, thông báo, nộp tiền thuế, lệ phí cho người dân, nhận kết quả giải quyết hồ sơ trả cho người dân,... Sau đó báo lại số tiền cao hơn so với chi phí thực tế để chiếm đoạt tiền của người dân. Cụ thể như sau:

1. Đối với ông Đào Văn T: Trong tháng 6/2022, ông T đã 3 lần chuyển tiền vào số tài khoản của P để nhờ nộp tiền thuế, nộp tiền lệ phí, chi phí làm 3 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chi phí thực tế phải nộp là 35.726.000 đồng, còn lại số tiền là 14.274.000 đồng thì Nguyễn Thị Lan P chiếm đoạt của ông T.

2. Đối với bà Đinh Thị Mai T1: Tháng 3/2022, bà T1 nhờ P làm thủ tục hồ sơ tách thửa đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà T1 đã đưa cho P số tiền 38.000.000 đồng, chi phí làm hồ sơ thực tế phải nộp là 18.545.956 đồng, còn lại số tiền 19.454.044 đồng thì Nguyễn Thị Lan P chiếm đoạt của bà T1.

3. Đối với ông Nguyễn Hoài M: Vào ngày 13/6/2022 ông M đã chuyển vào số tài khoản của P để nhờ nộp chi phí làm hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 10.000.000 đồng, chi phí làm hồ sơ thực tế phải nộp là 3.595.254 đồng, còn lại số tiền 6.404.746 đồng thì Nguyễn Thị Lan P chiếm đoạt của ông M.

4. Đối với ông Doãn Văn L: Trong các năm 2022 và năm 2023, ông L đã 5 lần chuyển vào tài khoản của P số tiền 99.500.000 đồng để làm hồ sơ chuyển

nhượng quyền sử dụng đất, ông L cho P tiền công làm hồ sơ và trả nợ cho P, chi phí làm hồ sơ thực tế phải nộp là: 45.514.000 đồng, số tiền còn lại 36.986.000 đồng thì Nguyễn Thị Lan P chiếm đoạt của ông L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk) đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan P phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan P 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến ngày 28/11/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2025, bị cáo Nguyễn Thị Lan P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Lan P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Xét thấy cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan P 02 năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a Khoản 2 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk). xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan P 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến ngày 28/11/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào thời gian từ năm 2022 đến năm 2024 vì động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong quá trình công tác bị cáo đã nhận làm các thủ tục liên quan đến đất đai, mặc dù không được phân công như nhận, thông báo, nộp tiền thuế, lệ phí cho người dân, nhận kết quả giải quyết hồ sơ trả cho người dân. Nhưng bị cáo đã tự ý làm cho người dân và đưa ra thông tin gian dối về số tiền chi phí cao hơn số tiền thực tế người dân có nghĩa vụ phải nộp nhằm chiếm đoạt của ông Đào Văn T 03 lần với số

tiền 14.274.000 đồng, bà Đinh Thị Mai T1 01 lần với số tiền 19.454.044 đồng, ông Nguyễn Hoài M 01 lần với số tiền 6.404.746 đồng, ông Doãn Văn L 05 lần với số tiền 36.986.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 77.118.790 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp công văn của Ủy ban nhân dân xã Y Mốt xác nhận trong thời gian công tác bị cáo luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và có nhiều thành tích trong công tác, giấy khen của Chủ tịch UBND xã Y Mốt, hiện bị cáo nuôi 3 con nhỏ nên gia đình rất khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk) về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Lan H2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đắk Lắk).

[2] Tuyên bố: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lan P phạm tội “ Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan P 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến ngày 28/11/2024.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Lan P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND phúc thẩm Tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 2 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lý Thơ Hiền

Vũ Ngọc Hà

Lê Quốc Ly